TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HSST.
Ngày: 23- 12 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân M.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đỗ T

2. Ông Thái Minh Trí

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 08/07/2021, Thông báo dời lịch số : 124/TB.TA ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 118/2021/TB.TA ngày 22 tháng 10 năm 2021, thông báo dời thời gian xét xử số 157/TB.TA ngày 18 tháng 11 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 118/2021/TB.TA ngày 22 tháng 10 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quốc H (tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1 và bà Hồ Thị Tuyết M; bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng*:

Ông Trần Văn H1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Thị C, xã Phú Đ, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

(Ông H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 18 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2021, H mượn điện thoại của một người tên N (không rõ nhân thân) gọi điện thoại cho một người tên B (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, B đồng ý và hẹn giao ma túy tại đầu đường hẻm nhà nghỉ 317 thuộc ấp Thị C, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, H đi bộ từ nhà thuộc ấp Phú T, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai đến điểm hẹn để gặp B, khi đến nơi H đưa cho B số tiền 300.000 đồng và nhận 01 gói ma túy. Nhận ma túy xong, H cất giấu gói ma túy vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Đến 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2021, do thấy H đập phá đồ đạc trong nhà nên ông Trần Văn H1 là cha ruột của H đã B Công an xã Phú Đ, huyện Nhơn T đến là việc thì phát hiện trong túi quần bên phải của H cất giấu 01 gói ma túy. Công an xã Phú Đ lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số: 562/KLGĐ-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận 01 phong bì được niêm phong vẫn còn nguyên vẹn, trên phong bì có các chữ ký ghi họ tên Trần Quốc H, Trần Văn H1, Lương Văn D, có hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Đ, huyện Nhơn T. Đồng Nai. Sau khi mở niêm phong, bên trong phong bì có 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Kết quả giám định xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,13741 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng gồm: 01 đoạn ống hút nhựa dài 03 cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSLT ngày 01/7/20201, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T đã truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tại bản Cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai B, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tòa tuyên: Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,10903 gam được niêm phong ký hiệu số: 562/KLGĐ-PC09 ngày 30 tháng 3 năm 2021 có các chữ ký ghi họ tên : Phạm Thị Hương M và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh Trần Văn H1 vắng mặt. Xét ông H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của ông H1 không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H1.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Trần Quốc H là người nghiện ma túy.Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 22 tháng 3 năm 2021 Trần Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,13741 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma tuý và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước

nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn yêu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,10903 gam được niêm phong ký hiệu số: 562/KLGĐ -PC09 ngày 30 tháng 3 năm 2021 có các chữ ký ghi họ tên : Phạm Thị Hương M và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này còn có người tên N có hành vi cho Trần Quốc H mượn điện thoại để liên lạc với B để mua ma túy và B đã có hành vi bán ma túy cho H, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn T tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quốc H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,10903 gam được niêm phong ký hiệu số:

562/KLGĐ-PC09 ngày 30 tháng 3 năm 2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Nhơn Trạch;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an huyện Nhơn Trạch;*
- *Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai